

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**Trách nhiệm dân sự liên đới**

**TP. HỒ CHÍ MINH 2023**

**Khóa đào tạo:** Thạc sỹ Luật học

**Môn học:** Trách nhiệm dân sự liên đới

**Mã môn học:**

**Số tín chỉ:** 02 tín chỉ

**Học kỳ:**

**Môn học:**     **Bắt buộc**     

**Tự chọn**       

**1. Thông tin về giảng viên giảng dạy :**

- Đỗ Văn Đại
- Email: dvdai@hcmulaw.edu.vn
- Điện thoại: 0913018601

**2. Các môn học tiên quyết :**

- Triết học
- Logic học

**3. Các môn học kế tiếp:**

**4. Mục tiêu chung của môn học**

**4.1 Mục tiêu nhận thức:** Sau khi kết thúc thành công môn học, học viên có thể:

**Về kiến thức:**

- Nắm được phương pháp nghiên cứu và vị trí của môn học.
- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới đối với việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước
- Nắm được quá trình phát triển của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới
- Nội dung cụ thể của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới
- Đề xuất các giải pháp để áp và kiến nghị lập pháp về pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới

❖ **Kỹ năng:**

- Hình thành kỹ năng thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin từ các nguồn

khác nhau liên quan đến pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới

- Có kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá và so sánh giữa pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới với pháp luật về thi hành án hình sự n tại Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước
- Có khả năng vận dụng những tri thức đã được học vào việc nghiên cứu pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới và những vấn đề có mối liên quan trong chương trình đào tạo.
- Nhận xét, đánh giá từ góc độ lý luận và thực tiễn về pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới và đưa ra các ý kiến cá nhân về các giải pháp pháp lý đối với các vấn đề trên cũng như kiến nghị về mặt lập pháp để hoàn thiện

❖ **Thái độ:**

- Nhận thức đúng đắn, khách quan, toàn diện về vai trò của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới
- Nâng cao trình độ nhận thức về pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới và khả năng ứng dụng chế độ này trong việc hành nghề luật
- Đề xuất các giải pháp để ứng dụng và hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới

**Các mục tiêu khác:**

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá
- Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập

**5. Mục tiêu nhận thức chi tiết:**

- Nhận biết quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới
- Nội dung của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới
- Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới trong việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước

- Trên nền tảng các quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự liên đới thực trạng áp dụng đưa ra các kiến nghị có ý nghĩa về mặt lập pháp để hoàn thiện.

**6. Tóm tắt nội dung : Môn học có 02 tín chỉ bao gồm :**

**Phần I: CĂN CỨ PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ LIÊN ĐỐI**

\*\*\*\*\*

**I- Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại**

**Chủ đề 1 : Liên đới bồi thường do cùng gây thiệt hại**

***Nghiên cứu :***

- Điều 587 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Quyết định số 226/2012/DS-GĐT ngày 22/5/2012 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 59/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Bản án số 19/2007/DS-ST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân TP. Pleiku-tỉnh Gia Lai;
- Bản án số 1123/2010/DS-ST ngày 04/08/2010 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 25/2007/HS-GĐT ngày 01/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Quyết định số 38/2011/DS-GĐT ngày 18/01/2012 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 1497/2007/DS-PT ngày 24/12/2007 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 122-125.

**Chủ đề 2 : Liên đới bồi thường thiệt hại do con gây ra**

***Nghiên cứu :***

- Điều 586 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Quyết định số 24/2006/HS-GĐT ngày 23/8/2006 của Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao;

- Bản án số 256/2008/DS-PT ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Bản án số 01/2007/DS-ST ngày 26/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Chu Păh, tỉnh Gia Lai;
- Bản án số 19/2012/DSST ngày 12/06/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chugar tỉnh Đắk Lắk.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 139-142.

### **Chủ đề 3 : Liên đới bồi thường thiệt hại do người làm công, người của pháp nhân gây ra**

#### ***Nghiên cứu :***

- Điều 597, 600 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 321/2013/HSPT ngày 26/2/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 144-147, 148-151.

### **Chủ đề 4 : Liên đới bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường**

#### ***Nghiên cứu :***

- Điều 602 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 285/2007/DSPT ngày 25/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 187-190.

### **Chủ đề 5 : Liên đới bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**

#### ***Nghiên cứu :***

- Điều 601 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Quyết định số 307/2011/DS-GĐT ngày 25/4/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Quyết định số 83/HS-GĐT ngày 20/6/2002 của Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao;

- Bản án số 332/2011/DS-PT ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; Quyết định số 15/2007/HS-GĐT ngày 04/06/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 10/2007/HS-GĐT ngày 07/05/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 168-171, 216-220.

**Chủ đề 6 : Liên đới bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra**

**Nghiên cứu :**

- Điều 603 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 62/2010/DS-PT ngày 25/05/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 172-175.

**Chủ đề 7 : Liên đới bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra**

**Nghiên cứu :**

- Điều 604 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 09/2012/HSST ngày 27/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 176-177.

**Chủ đề 8 : Liên đới bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra**

**Nghiên cứu :**

- Điều 605 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Quyết định số 322/2011/DS-GĐT ngày 28/4/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 19/2012/DS-GĐT ngày 13/01/2012 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 16/2013/DSPT ngày 25/02/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Bản án số 389/2014/DS-PT ngày 11-12-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

*Đọc* : Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 178-181.

## **II- Trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ**

### **Chủ đề 1 : Liên đới thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh vực doanh nghiệp (hợp tác xã)**

#### ***Nghiên cứu* :**

- Điều 86, 87 Bộ luật dân sự 2015; Điều 14 Luật doanh nghiệp 2005 (Điều 19 Luật doanh nghiệp 2015<sup>1</sup>); Nghị định 102/2010 ngày 1/10/2010 Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp<sup>2</sup> (Điều 201<sup>3</sup>, Điều 204<sup>4</sup> Luật doanh nghiệp 2015) và văn bản có liên quan;

#### **<sup>1</sup> Điều 19. Hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp**

1. Người thành lập doanh nghiệp được ký các loại hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước và trong quá trình đăng ký doanh nghiệp.
2. Trường hợp doanh nghiệp được thành lập thì doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác.
3. Trường hợp doanh nghiệp không được đăng ký thành lập thì người ký kết hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm hoặc ***người thành lập doanh nghiệp liên đới chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đó.***

<sup>2</sup> “4. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần, thành viên Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ sở hữu công ty, chủ doanh nghiệp tư nhân, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể doanh nghiệp”. “5. Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo, những người quy định tại khoản 4 Điều này ***phải liên đới*** chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán, số thuế chưa nộp và quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý về đầu tư”.

#### **<sup>3</sup> Điều 201. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;
  - c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc

- Bản án số 41/2007/DSPT ngày 20/3/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội;
- Quyết định số 251/2007/DS-GĐT ngày 14/12/2007 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Quyết định số 2/2010/KDTM-GĐT ngày 21/01/2010 của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 09/2011/KDTM-ST ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Bản án số 11/2017/DSPT ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 91-93.

## **Chủ đề 2 : Liên đới thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình, thừa kế**

### **Nghiên cứu :**

- Điều 615 Bộ luật dân sự 2015, Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình 2000<sup>5</sup>, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014<sup>6</sup> và văn bản có liên quan;

---

ơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

#### **<sup>4</sup> Điều 204. Hồ sơ giải thể doanh nghiệp**

1. Hồ sơ giải thể doanh nghiệp bao gồm giấy tờ sau đây:

- a) Thông báo về giải thể doanh nghiệp;
- b) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có);
- c) Con dấu và giấy chứng nhận mẫu dấu (nếu có);
- d) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần, thành viên Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ sở hữu công ty, chủ doanh nghiệp tư nhân, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, thành viên hợp danh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể doanh nghiệp.

3. Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo, những người quy định tại khoản 2 Điều này phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán, số thuế chưa nộp và quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.

#### **<sup>5</sup> Điều 25. Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện**

Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình.



- Quyết định số 258/2006/DS-GĐT ngày 30/10/2006, quyết định số 169/2012/DS-GĐT ngày 29/3/2012; Bản án số 174/2015/DS-ST ngày 29-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi-Hồ Chí Minh; Quyết định số 09/2015/DS-GĐT ngày 12-9-2015 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*thiết yếu cho cả cho người xác lập*); Quyết định số 82/2013/DS-GĐT ngày 26/02/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*cho cả con và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch vô hiệu*); Bản án số 22/2017/DS-ST ngày 20/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre; Bản án số 21/2017/DS-ST ngày 11-8-2017 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp (*cả nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch vô hiệu*); Bản án số 10/2018/DS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Long An (*cả cho hôn nhân thực tế*); Bản án số 08/2019/DS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau;

- Bản án số 22/2010/DSST ngày 13/5/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; Bản án số 309/2011/DSPT ngày 09/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và quyết định số 190/2013/DS-GĐT ngày 22/02/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*nghĩa vụ do người thừa kế thực hiện*).

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 91-93.

---

#### **6 Điều 37. Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng**

Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;
2. ***Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;***
3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung;
4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình;
5. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra mà theo quy định của Bộ luật dân sự thì cha mẹ phải bồi thường;
6. Nghĩa vụ khác theo quy định của các luật có liên quan.

### **Chủ đề 3 : Liên đới thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh khác**

#### ***Nghiên cứu :***

- Điều 103, Điều 338 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 463/2006/DSPT ngày 13/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Quyết định số 361/2009/DS-GĐT ngày 13/8/2009 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 13/2010/DSST ngày 28/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Bản án số 38/2013/DS-ST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh; Bản án số 31/2018/DS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An;
- Bản án số 205/2015/DS-PT ngày 18/05/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 42/2014/DS-GĐT ngày 10/10/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Quyết định số 762/2011/DS-GĐT ngày 29/9/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 26/2012/DS-GĐT ngày 28/5/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 43/2015/DS-ST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số 119/2018/DS-PT ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Bản án số 54/2013/DS-ST ngày 9/4/2013 của Tòa án nhân dân TP. Cà Mau tỉnh Cà Mau.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 91-93.

## **Phần II: THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ LIÊN ĐỐI**

\*\*\*\*\*

### **I- Quan hệ giữa người có trách nhiệm liên đới và người có quyền**

#### ***Nghiên cứu :***

- Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 55/2007/HSST ngày 03/04/2007 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 114/2006/DS-GĐT ngày 26/5/2006 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;

- Quyết định số 307/2011/DS-GĐT ngày 25/4/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao (*xem phần I*);
- Bản án số 182/2013/HSPT ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Bản án số 236/2007/DSPT ngày 14/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 42/2016/KDTM-GĐT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 360/2018/DS-GĐT ngày 22/11/2018 của Toà án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 94-96.

## **II- Quan hệ giữa những người có trách nhiệm liên đới**

### ***Nghiên cứu :***

- Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 147/2016/DS-PT ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số 51/2011/DSST ngày 26/9/2011 của Tòa án huyện Di Linh-Lâm Đồng;
- Bản án số 49/2011/DSPT ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 122/2011/DS-GĐT ngày 16/2/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 43/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2020 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 97-98.

## **III- Phân biệt bảo lãnh với trách nhiệm liên đới**

### ***Nghiên cứu :***

- Điều 288, Điều 335, Điều 340 Bộ luật dân sự 2015 và văn bản có liên quan;
- Bản án số 05/2015/DSST ngày 03-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Bản án số 610/2013/DSST ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Gò Vấp-TP. Hồ Chí Minh;

**Đọc :** Đỗ Văn Đại, *Luật các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam 2021 (xuất bản lần thứ tư), Bản án số 186-189.

**7. Học liệu:** Xem tài liệu trong từng phần cụ thể nêu ở phần trên (mục 6)

### **8. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá**

a. Đánh giá thường xuyên:

- Kiểm diện

- Minh chứng tham gia seminar, làm việc nhóm, bài tập nhỏ.

b. Đánh giá định kỳ

Tiểu luận	40%
Bài thi cuối kỳ	60%